

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày: 13/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mùa Thị Đór

2. Bà Lương Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Quàng Văn P, tên gọi khác: không; sinh năm 1965 tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản Co My, xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn H (Đã chết) và bà Quàng Thị T; Bị cáo chung sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn với Quàng Thị P, bị cáo có 03 con. Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: trước khi bị bắt chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/7/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Quàng Văn Y sinh năm 1969; Nơi cư trú: Bản C, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30' ngày 29/7/2020, khi Quàng Văn P đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F3-3309 đi đến khu vực thôn Thanh Chung, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại túi áo ngực bên trái của P đang mặc 01 viên

Methamphetamine có khối lượng 0,1 gam và 01 gói Heroine có khối lượng 0,04 gam cùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F3-3309. Bị cáo khai nhận số ma túy trên có được là do vào khoảng 16 h cùng ngày bị cáo đi xe mô tô từ nhà đến bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên gặp mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với giá 90.000 đ để bản thân sử dụng, bao gồm viên hồng hiến là 40.000 đồng, gói Heroine là 50.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo cho rằng bố đẻ của bị cáo được nhà nước tặng thưởng huy chương nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho vấn đề này.

Bản cáo trạng số: 251/CT-VKSĐB ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Quảng Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quảng Văn P với mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quảng Văn Y khai nhận: Ngày 29/7/2020, anh Y đã cho P mượn xe mô tô biển kiểm soát 27F3-3309 để đi lấy nước ăn cho gia đình, anh Y không biết P dùng xe mô tô của mình đi mua ma túy. Anh Y đã được nhận lại chiếc xe trên theo quyết định xử lý vật chứng số 62/QĐXLVC ngày 18/9/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chiếc xe không bị hư hỏng, mất mát phụ tùng gì nên anh Y không có yêu cầu, đề nghị gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 16 giờ 30' ngày 29/7/2020, tại khu vực thôn Thanh Chung, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên Quảng Văn P đã bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy 0,1 gam Methamphetamine và 0,04 gam Heroine với mục đích để sử dụng. Heroine và Methamphetamine đều là chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, theo qui định tại điều 4 nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của bị cáo là 0,14

gam tương đương khối lượng ma túy qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi tàng trữ 02 chất ma túy nêu trên của bị cáo đã phạm vào điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của P đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi trên của bị cáo đã được chứng minh tại các biên bản: bắt người phạm tội quả tang; niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, tại kết luận giám định, các lời khai của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định bị cáo Quảng Văn P có tội, bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất nghiêm trọng, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo phạm tội xuất phát từ động cơ nghiện chất ma túy, coi thường pháp luật; Mục đích hành vi của bị cáo là nhằm thỏa mãn ham muốn cá nhân.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo cho rằng bị cáo có bố để được nhà nước tặng thưởng huy chương nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho nội dung này. Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện gia đình bị cáo không có ai được nhà nước tặng thưởng huân huy chương gì. Do vậy, hội đồng không có cơ sở xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo về nội dung này.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; Xét cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất đủ tác dụng đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử cân nhắc mức hình phạt phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo

tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng có thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và không có tài sản gì có giá trị lớn tại địa phương nơi sinh sống. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử thấy 0,04 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine vật chứng thu giữ của bị cáo là chất cấm tàng trữ, lưu hành nhưng đã sử dụng phục vụ công tác giám định hết nên không đề cập xử lý. Xét thấy việc trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F3-3309 cho anh Quảng Văn Y của Cơ quan điều tra là đúng quy định nên căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc trả vật chứng này.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về vấn đề có liên quan khác: Bị cáo khai mua ma túy của người đàn ông không rõ tên, địa chỉ, cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ. Anh Quảng Văn Y không biết bị cáo dùng xe mô tô của Y cho mượn đi mua ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý đối với những người này.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, cho nên hầu hết các hành vi, quyết định tố tụng của những người này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136, các khoản 1, 4 điều 331, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 4 nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quảng Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Quảng Văn P 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (Ngày 29/7/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Chấp nhận việc xử lý vật chứng tại quyết định xử lý vật chứng số 62/QĐXLVC ngày 18/9/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/11/2020).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện DB;
- Chi cục Thi hành án DSHDB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHDB;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Ngọc